

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện cải tạo vườn tạp trên địa bàn xã Kon Braih năm 2026

Thực hiện Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 19/12/2026 của HĐND xã Kon Braih về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND xã Kon Braih về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển Kinh tế - xã hội năm 2026.

UBND xã Kon Braih xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện cải tạo vườn tạp năm 2026 trên địa bàn xã, với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Tăng cường trách nhiệm và sự tham gia tích cực của hệ thống chính trị, khơi dậy tinh thần tự chủ, tự lực, sáng tạo của người dân để khai thác tiềm năng, lợi thế đất vườn vào việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, phát triển các loại cây, con có giá trị kinh tế theo lợi thế của địa bàn xã. Khai thác hiệu quả quỹ đất vườn hộ gia đình, từng bước xóa bỏ hẳn các diện tích vườn tạp manh mún, năng suất thấp, chuyển sang sản xuất nông nghiệp có giá trị kinh tế cao.

- Gắn với việc triển khai thực hiện Cuộc vận động “*Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào dân tộc thiểu số, làm cho đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo bền vững của các hộ nghèo, cận nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số*”, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho người dân, đặc biệt là hộ nghèo, cận nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã.

- Xây dựng khu dân cư xanh, sạch đẹp, góp phần xây dựng nông thôn mới tạo tiền đề hình thành các mô hình vườn mẫu, vườn sản xuất hàng hóa, phục vụ nhân rộng và liên kết tiêu thụ sản phẩm trong thời gian tới.

2. Yêu cầu:

- Tiếp tục tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn về các kiến thức làm vườn, thiết kế, bố trí, chỉnh trang lại vườn, sử dụng đất vườn đến Nhân dân để thay đổi phương pháp canh tác sản xuất phát triển kinh tế vườn hộ gia đình, theo phương châm “*cầm tay chỉ việc, không hình thức, dễ làm trước, khó làm sau*” đảm bảo làm đến đâu hiệu quả đến đó.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch phải được tiến hành nghiêm túc, đồng bộ, thường xuyên và gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của mỗi đơn vị, địa bàn thôn. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, các đoàn thể chính trị - xã hội từ xã đến thôn phải đề cao trách nhiệm, năng động, linh hoạt, tâm huyết trong công tác tuyên truyền, tổ chức thực hiện; giám sát, kiểm tra việc triển khai thực hiện. Việc cải tạo vườn tạp phải được triển

khai có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện tự nhiên, thổ nhưỡng, nguồn nước và tập quán canh tác của từng hộ gia đình.

- Các thôn, làng tổ chức phát động phong trào chỉnh trang, bố trí, sắp xếp, cải tạo vườn tạp. Xây dựng vườn có hiệu quả kinh tế gắn với xanh-sạch-đẹp để thi đua phát triển trong nhân dân, thi đua giữa các thôn để phong trào có sức lan tỏa và phát triển trong cộng đồng. Đảm bảo sự tham gia tự nguyện, chủ động của người dân, có sự đối ứng phù hợp; Nhà nước giữ vai trò định hướng, hỗ trợ, không làm thay.

- Việc cải tạo vườn tạp được triển khai thực hiện thường xuyên; duy trì, ổn định và phát triển; thực hiện đúng quy trình kỹ thuật, chú trọng sản xuất an toàn, thân thiện môi trường, từng bước áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Quá trình thực hiện phải có chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, giám sát, kiểm tra, sơ kết, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm và động viên khen thưởng.

II. MỤC TIÊU:

2.1. Mục tiêu chung: Duy trì diện tích đã thực hiện cải tạo các năm trước; nâng cấp vườn hộ thành vườn sạch sẽ, gọn gàng, đẹp đẽ, hiệu quả. Thực hiện cải tạo mới phần diện vườn hộ trong năm 2026 nhằm mục đích cải thiện đời sống tinh thần và vật chất của Nhân dân, thay đổi diện mạo nông thôn và góp phần thực hiện thắng lợi Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

- Đến cuối năm 2026, thực hiện duy trì diện tích đã cải tạo trong năm 2024 là 116,84 ha/1.013 hộ và năm 2025 là 131,0 ha/530 hộ đáp ứng các tiêu chí xanh - sạch, gọn gàng phù hợp với cảnh quan môi trường nông thôn.

- Cải tạo mới trong năm 2026 là 25,4 ha/270 hộ⁽¹⁾ phát triển kinh tế vườn hộ gia đình đạt được 03 tiêu chí. Hình thành tối thiểu 05-07 mô hình vườn cải tạo hiệu quả (vườn mẫu) để làm điểm tham quan, học tập và nhân rộng.

- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trong vườn theo hướng giảm cây tạp, tăng tỷ lệ cây trồng có giá trị kinh tế, phù hợp với điều kiện đất đai, nguồn nước và tập quán canh tác của từng hộ gia đình. Tỷ lệ 100% hộ được tham gia tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật về thiết kế vườn, trồng, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng đất vườn, cải thiện cảnh quan môi trường nông thôn và hỗ trợ thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã.

III. TIÊU CHÍ, QUY TRÌNH THỰC HIỆN VÀ ĐỊNH HƯỚNG CÂY TRỒNG:

1. Tiêu chí: Trên cơ sở quy mô diện tích, việc cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế vườn hộ gia đình cần đạt được 03 tiêu chí như sau:

(1) Vườn hộ gia đình có không gian xanh - sạch, gọn gàng góp phần xây dựng cảnh quan môi trường nông thôn mới (đối với tất cả các loại vườn).

(2) Góp phần nâng cao giá trị dinh dưỡng, chất lượng bữa ăn, tiết kiệm chi phí mua thực phẩm hàng ngày (đối với tất cả các loại vườn, trong đó chủ yếu là các loại vườn dưới 200 m²).

⁽¹⁾Hộ DTTS 135 hộ; hộ kinh 135 hộ.

(3) Có hiệu quả kinh tế (đối với các loại vườn có diện tích từ 500m² trở lên).

Ghi chú: Tiêu chí môi trường xanh - sạch, gọn gàng cần đạt được ngay từ khi thực hiện; các tiêu chí còn lại tính theo thời điểm thu hoạch đối với các loại cây trồng, vật nuôi.

2. Quy trình thực hiện:

2.1. Tiến hành cải tạo vườn theo các bước sau:

a) *Khảo sát, đánh giá thực trạng, thống kê số hộ có vườn và phân loại vườn tạp:* Cán bộ phụ trách từng địa bàn thôn, làng và hộ gia đình phối hợp cùng với chủ vườn đưa giải pháp cụ thể về lựa chọn cây trồng, vật nuôi, nêu ý tưởng thiết kế để làm cơ sở vẽ sơ đồ quy hoạch để thực hiện.

b) *Định hướng sơ đồ vườn cho các hộ gia đình:* Sơ đồ định hướng minh họa tương ứng với các loại vườn kèm theo⁽²⁾ và thực trạng vị trí đất vườn tiến hành xây dựng sơ đồ quy hoạch lại vườn tạp trong đó: Bố trí khu vực trồng hợp lý, thiết kế lối đi, hệ thống tưới, thoát nước, hồ xử lý rác thải hữu cơ, cải tạo nâng cấp khu vực chăn nuôi, ao, ... kết nối với không gian công, hàng rào, sân, nhà ở, hộ liền kề...

c) *Tổng dọn vệ sinh vườn:* Thu dọn vật liệu gọn gàng, làm vệ sinh sạch sẽ toàn bộ vườn, ao, chuồng trại phá bỏ công trình cũ để nâng cấp, xây dựng mới theo kế hoạch; chặt bỏ, đào gốc, thu dọn cây loại bỏ, đối với cây giữ lại thì tiến hành cải tạo bằng cách cắt bớt cành trong tán, cành vượt, cành bị sâu bệnh, cành tăm; cải tạo đất bằng cách bón vôi, san mặt bằng; hoàn thành hệ thống tưới nước, thoát nước, lối đi; bố trí hợp lý cây leo giàn, leo tường rào; những khu vực chăn nuôi không đảm bảo môi trường thì đầu tư làm hầm chứa phân để tận dụng làm phân bón hữu cơ, giảm số lượng vật nuôi xuống mức tối thiểu. Nếu vườn và chuồng trại quá chật hẹp thì vận động chủ hộ dừng việc chăn nuôi gia súc, gia cầm chuyển đổi nghề và việc làm mới để bảo vệ môi trường; đối với ao phát dọn, tu sửa nạo vét ao, bờ, trồng cỏ chống sạt, trồng cây bổ sung, chỉnh trang, làm vệ sinh theo quy hoạch.

d) *Cách thiết kế, bố trí cây trồng, vật nuôi trong vườn hộ gia đình:*

- Trong không gian vườn hộ gia đình bố trí, sắp xếp và sử dụng đất vườn phải đạt hiệu quả cao nhất; đảm bảo cho các loại cây trồng, vật nuôi trong vườn sinh trưởng và phát triển tốt.

- Đất vườn được canh tác các loại cây trồng là tổng diện tích vườn còn lại (sau khi bố trí chuồng trại chăn nuôi, ao thả cá và diện tích sử dụng cho mục đích cần thiết khác); bố trí trồng các loại cây trồng thích hợp, hiệu quả cho sản phẩm hàng hóa, có thu nhập; có ứng dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất; bố trí cảnh quan đẹp, hài hòa và không có các loại cây dại, cây tạp trong vườn.

- Bố trí các công trình cơ sở hạ tầng (kể cả đường đi trong vườn, hệ thống tưới tiêu và nước sinh hoạt hàng ngày).

⁽²⁾Sơ đồ vườn chỉ mang tính chất minh họa, trên thực tế tùy theo diện tích và những yếu tố thuận lợi trong không gian vườn, có thể thiết kế từng khu vực: Khu vực trồng cây ăn quả xen canh với cây được liệu; khu vực trồng rau; khu vực chăn nuôi gia súc, gia cầm, ... phù hợp và hỗ trợ về tuần hoàn dinh dưỡng, nhưng phải gắn với “xanh - sạch - đẹp” và bảo vệ môi trường chung trong cộng đồng khu dân cư.

- Bố trí chuồng trại chăn nuôi phải cách nhà ở, công trình cấp nước tối thiểu 10m; bảo đảm vệ sinh (*Chất thải, nước thải trước khi thải ra môi trường phải được xử lý theo quy định*); không làm ảnh hưởng đến cộng đồng; bố trí từ trước ra sau phải hợp vệ sinh và tạo được cảnh quan, không gây ô nhiễm môi trường xung quanh.

- Các sản phẩm cây trồng, vật nuôi trong vườn phải đảm bảo an toàn thực phẩm. Nhà ở hộ gia đình phải có hàng rào xung quanh nhà và cổng ngõ: Hàng rào bằng cây xanh hoặc hàng rào khác được phủ cây xanh, trồng hoa. Nếu làm hàng rào xây, hàng rào bằng sắt thì trồng thêm cây xanh phía trong hoặc ngoài hàng rào (*trồng các loại cây bóng mát, hoa giấy,..*). Hàng rào cây xanh định kỳ cắt tỉa gọn gàng, bảo đảm tính thẩm mỹ; cổng ngõ được xây dựng sửa sang đẹp, hài hòa với phong cảnh của thôn, làng.

3. Định hướng cây trồng, vật nuôi đối với các loại vườn hộ gia đình:

- Vườn có diện tích đất vườn hộ gia đình dưới 200 m²: Chủ yếu tập trung trồng rau, đậu các loại, các loại cây gia vị (húng quế, hành, ngò,..), dược liệu (gừng, nghệ, xả,..)... với diện tích khoảng 40 m² để nâng cao giá trị dinh dưỡng, chất lượng bữa ăn, tiết kiệm chi phí mua thực phẩm hàng ngày. Đối với diện tích còn lại có thể tiếp tục bố trí trồng một số loại cây khác như đu đủ, chanh, dứa,...

- Vườn có diện tích đất vườn hộ gia đình từ 200 m² đến dưới 500 m²: Bố trí một phần diện tích khoảng 40 m² để trồng các loại cây thực phẩm (rau, đậu các loại), cây dược liệu (đinh lăng, gừng, nghệ, sả...) và các loại cây khác; bố trí khu vực chăn nuôi gia súc, gia cầm cho phù hợp đảm bảo khoảng cách với nhà ở, đảm bảo vệ sinh môi trường trong diện tích vườn để cải thiện đời sống, bảo vệ sức khỏe, nâng cao thu nhập. Diện tích còn lại có thể bố trí để trồng các loại cây ăn quả.

- Vườn có diện tích đất vườn hộ gia đình có từ 500 m² đến dưới 1.000 m²: Bố trí một phần diện tích để trồng các loại cây phục vụ nhu cầu sinh hoạt hàng ngày như các loại vườn theo quy mô trên. Diện tích còn lại tập trung vào trồng cây ăn quả các loại (sầu riêng, mít, bơ, mắc ca...) kết hợp trồng dược liệu (Nghệ, đinh lăng, sả...) và bố trí khu vực chăn nuôi gia súc, gia cầm cho phù hợp đảm bảo khoảng cách với nhà ở, hợp vệ sinh môi trường trong diện tích vườn. Sau thời gian kiến thiết cơ bản, khi vườn cây khép tán kết hợp chăn nuôi gà theo hình thức bán chăn thả,... đảm bảo vườn xanh, sạch, gọn gàng và gắn với phát triển nâng cao thu nhập từ kinh tế vườn.

- Vườn có diện tích đất vườn hộ gia đình có từ 1.000 m² trở lên: Bố trí một phần diện tích để trồng các loại cây thực phẩm phục vụ nhu cầu sinh hoạt. Diện tích còn lại tập trung chủ yếu để trồng cây mắc ca, cây ăn quả hoặc cây cà phê và trong những năm đầu kiến thiết cơ bản có thể xen canh các loài cây họ đậu (đậu lạc, đậu đen, đậu xanh,...) để lấy ngắn nuôi dài và cải tạo dinh dưỡng cho đất hoặc xen canh trồng dứa, trồng dược liệu (nghệ, gừng, đinh lăng,..); bố trí địa điểm chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm phù hợp, hợp vệ sinh môi trường trong diện tích vườn. Sau thời gian kiến thiết cơ bản, khi vườn cây đã khép tán có thể kết hợp nuôi gia cầm thả vườn, nuôi ong lấy mật,... dưới tán vườn cây. Đối với những vườn có ao cá, bố trí trồng cây ăn quả, cây dược liệu xung quanh bờ ao và khai thác mặt nước để nuôi thả cá. Thiết kế, chỉnh trang cải tạo theo dạng VAC (vườn, ao chuồng) và phải có hiệu quả kinh tế trên một đơn vị diện tích (khi vườn đã đi vào khai thác kinh doanh).

4. Tiến độ thực hiện:

STT	Thời gian	Nội dung
1	Quý I	Rà soát hộ gia đình và diện tích cần cải tạo
2	Quý II-III	Tập huấn, hướng dẫn quy trình kỹ thuật; triển khai vận động thực hiện cải tạo,
3	Quý IV	Theo dõi quá trình triển khai và tổng kết công tác triển khai

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Công tác tuyên truyền, vận động:

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực tham gia cải tạo vườn tạp nhằm thay đổi nhận thức, tư duy sản xuất của người dân đối với vườn nhà theo kiểu “mùa nào thức ấy”, tập trung trồng một loại cây có giá trị nâng cao thu nhập trên một đơn vị diện tích; góp phần tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, đồng bộ trên phạm vi toàn xã.

- Triển khai đồng bộ, có hiệu quả trong việc thực hiện Cuộc vận động “Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào dân tộc thiểu số, làm cho đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo bền vững”, làm chuồng trại nuôi nhốt gia súc, không thả rông, phải có người chăn dắt.

- Thông tin, tuyên truyền, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao cho nông dân trên các phương tiện thông tin đại chúng.

2. Thực hiện hỗ trợ cải tạo vườn tạp:

- Tiếp tục rà soát, thống kê, xây dựng, thiết kế sơ đồ minh họa về cải tạo vườn tạp và vận dụng thực tế cấu trúc không gian vườn, bố trí thiết kế và hỗ trợ xây dựng mô hình vườn theo phương thức dạng tổng hợp (Cây ăn quả các loại sầu riêng, bơ, mít, mắc ca, dược liệu,... chăn nuôi gia cầm, gia súc, trồng rau và nuôi trồng thủy sản,...) tạo ra một vòng tròn khép kín về không gian dinh dưỡng, đảm bảo vệ sinh môi trường sinh thái.

- Hướng dẫn Nhân dân loại bỏ các loại cây trồng chưa phù hợp, cây trồng bị sâu bệnh kém năng suất không có hiệu quả kinh tế hoặc có nhưng thấp; vườn cây cối đan xen với nhau rất lộn xộn,... chỉnh trang và bố trí sắp xếp cấu trúc lại không gian vườn (giữa nhà ở - cây trồng - khu vực chăn nuôi - thủy sản) một cách khoa học, hợp lý, đồng thời phù hợp với quy mô diện tích của từng vườn hộ gia đình.

- Nghiên cứu tài liệu kỹ thuật về cây trồng, vật nuôi, tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chăm sóc các thành phần, đối tượng cây trồng, vật nuôi trong vườn sinh trưởng và phát triển tốt ổn định và bền vững lâu dài.

- Lựa chọn những vườn đã được cải tạo hoàn chỉnh có hiệu quả để giới thiệu cho các hộ tham quan học hỏi; số vườn cần cải tạo bổ sung; số vườn cần chỉnh trang lại; số vườn cần đầu tư mới hoàn toàn.

- Hỗ trợ tập huấn, hỗ trợ cây, con giống (*Mít, bơ, sầu riêng, mắt ca, dứa, chuối, gia súc, gia cầm và thủy sản,...*) cho nhân dân để cơ cấu, bố trí vào việc thực hiện cải tạo vườn.

- Triển khai hỗ trợ mô hình gắn với tập huấn, đào tạo nghề nông thôn, hướng dẫn đến từng thôn, làng theo phương thức “cầm tay chỉ việc”. Vừa làm mô hình vừa tập huấn, hướng dẫn tại mô hình, để các hộ biết quy trình kỹ thuật, phương pháp thực hiện cải tạo vườn,... từ đó lan tỏa và từng bước nhân rộng trên địa bàn.

- Hình thành chuỗi liên kết giữa các hộ liên kề trong cùng một thôn, thôn liên kề. Đồng thời, xây dựng thương hiệu, địa chỉ chỉ dẫn sản phẩm, vùng sản xuất hàng hóa; tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân hộ gia đình tham gia giới thiệu, xúc tiến thương mại sản phẩm tại các sự kiện, hội chợ trong và ngoài huyện; thành lập các hợp tác xã, tổ hợp tác, điểm thu mua để thu mua tiêu thụ sản phẩm cho nông dân.

- Trong quá trình thực hiện, cần quan tâm liên kết theo chuỗi (nhà nước, nhà nông, nhà khoa học, nhà doanh nghiệp, nhà Bank, nhà phân phối) nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị sản phẩm để đảm bảo phát triển liên tục và bền vững.

3. Nguồn lực thực hiện:

- Lồng ghép các nguồn vốn từ chương trình khuyến nông, sự nghiệp nông nghiệp; các chương trình mục tiêu quốc gia; ngân sách địa phương; chương trình hỗ trợ của các tổ chức đoàn thể; huy động các nguồn vốn khác,... để hỗ trợ chuyển đổi cây trồng, vật nuôi có hiệu quả kinh tế cao, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật sản xuất, phát triển kinh tế vườn, nhất là các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn.

- Vốn nhà nước hỗ trợ, vốn trong nhân dân, vốn kêu gọi các tổ chức, cá nhân trong và ngoài huyện ủng hộ đóng góp hỗ trợ cho nhân dân, vốn của nhân dân đóng góp và nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác.

- Tạo điều kiện và khuyến khích nhân dân vay vốn từ các ngân hàng để đầu tư chỉnh trang, cải tạo vườn tạp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất, tăng thu nhập vườn lên thoát nghèo bền vững và làm giàu từ kinh tế vườn, tránh tư tưởng trông chờ ỷ lại vào sự hỗ trợ của nhà nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Giao Phòng Kinh tế tham mưu UBND xã thành lập Ban Chỉ đạo để tổ chức triển khai thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ, mục tiêu cụ thể của Kế hoạch này trên địa bàn, cụ thể:

- Huy động cả hệ thống chính trị phụ trách các thôn, làng, giúp đỡ người dân, đặc biệt hộ nghèo, hộ cận nghèo, người đồng bào dân tộc thiểu số về cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế vườn hộ gia đình. Nâng cao nhận thức vai trò quan trọng của kinh tế vườn; phổ biến kiến thức làm vườn, hướng dẫn các hộ dân tiến hành chuyển đổi những cây trồng, vật nuôi có năng suất và hiệu quả kinh tế thấp; cải tạo, sắp xếp lại vườn khoa học và phù hợp hơn để chuyển đổi sang cây trồng, vật nuôi có năng suất, giá trị kinh tế cao, phù hợp với khí hậu, đất đai thổ nhưỡng gắn với áp dụng khoa học kỹ thuật vào, đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm và hỗ trợ tìm kiếm thị trường tiêu thụ.

- Kiểm tra, rà soát và thống kê tổng số lượng hộ có vườn tạp, phân loại vườn tạp theo quy mô diện tích, đối tượng cụ thể và phân loại vườn theo công việc (*vườn tạp cần*

tái tạo lại, vườn đầu tư mới hoàn toàn, vườn đã cải tạo nhưng cần đầu tư thêm cho hoàn chỉnh, ...) trên địa bàn; trên cơ sở đó xác định lộ trình cụ thể số vườn thực hiện cải tạo theo từng tháng, quý để đảm bảo hoàn thành mục tiêu được giao. Đồng thời rà soát, lựa chọn số hộ chọn hỗ trợ làm điểm (mỗi thôn từ 01 - 02 mô hình có đủ 4 loại vườn) và triển khai thực hiện ngay (phát dọn, thiết kế, trồng các loại cây phù hợp mùa vụ và làm chuồng trại tổ chức nuôi gia súc, gia cầm).

- Trên cơ sở các nguồn vốn được giao theo phân cấp hàng năm, các nguồn vốn từ Chương trình MTQG... bố trí kinh phí hỗ trợ cây, con giống cho các hộ gia đình, nhất là hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số áp dụng vào sản xuất phát triển kinh tế vườn.

- Phổ biến, hướng dẫn kỹ thuật; vận động nhân dân phát huy tinh thần tự lực, tự cường, ý chí vươn lên trong sản xuất, tích cực tham gia thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, cải tạo vườn để nâng cao thu nhập từ phát triển kinh tế vườn và góp phần xanh-sạch-đẹp cộng đồng khu dân cư.

- Tổ chức phát động phong trào thi đua trên tất cả các thôn, làng; tuyên dương khen thưởng đảng viên, cán bộ và hộ gia đình nông dân có sáng tạo, nhiệt tình, điển hình trong phong trào thi đua cải tạo vườn tạp.

2. Phòng Kinh tế xã:

- Thành lập Tổ giúp việc phụ trách địa bàn các thôn có vườn tạp để tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo các nội dung tại kế hoạch này (*có danh sách các Tổ giúp việc kèm theo tại Phụ lục*). Tổ giúp việc với đầu mối là Thôn trưởng các thôn, có trách nhiệm hỗ trợ trực tiếp các hộ có trong danh sách cải tạo vườn tạp tại thôn mình phụ trách; kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện; kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh; tổng hợp tiến độ, tình hình thực hiện báo cáo UBND xã.

- Theo dõi, định kỳ tổng hợp báo cáo tiến độ, kết quả triển khai thực hiện và tham mưu UBND xã đồng thời tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy để tranh thủ sự chỉ đạo của cấp ủy trong quá trình thực hiện.

- Tham mưu UBND xã lồng ghép sử dụng nguồn vốn khoa học công nghệ để hỗ trợ hộ gia đình áp dụng vào sản xuất cải tạo vườn tạp. Hướng dẫn, hỗ trợ về xây dựng thương hiệu sản phẩm và các hoạt động xúc tiến thương mại để tiêu thụ sản phẩm trên thị trường.

- Tham mưu UBND xã bố trí kinh phí sửa chữa, nâng cấp, đầu tư mới các đường làng, ngõ xóm, đường liên thôn để phục vụ các hạ tầng thiết yếu cho dân sinh và tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế vườn hộ gia đình. Tham mưu UBND xã sử dụng nguồn vốn sự nghiệp nông nghiệp hàng năm xây dựng mô hình cải tạo vườn tạp, hỗ trợ cây ăn quả, cây dược liệu,... để tạo động lực cho nhân dân phát triển kinh tế vườn. Hướng dẫn thực hiện về quản lý và sử dụng nguồn kinh phí, thanh quyết toán, hỗ trợ từ ngân sách nhà nước theo quy định.

- Thường xuyên xuống địa bàn các thôn, làng kiểm tra; đồng thời, hướng dẫn quy trình trồng trọt, chăn nuôi theo hình thức hữu cơ, sinh học; công tác phòng, trừ dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, để đảm bảo cây trồng, vật nuôi phát triển tốt và nâng cao hiệu quả trong sản xuất.

3. Trung tâm cung ứng Dịch vụ công ích:

- Tham mưu, định hướng cơ cấu bố trí cây trồng, vật nuôi thực hiện việc cải tạo vườn tạp theo hình thức (*xen canh, luân canh, phối hợp giữa cây trồng vật nuôi, cây ăn quả, cây dược liệu, cây ngắn ngày, cây rau, đậu và nuôi trồng thủy sản,...*) phù hợp trong không gian vườn hộ gia đình.

- Chủ trì, phối hợp các Phòng ban; các đơn vị liên quan hướng dẫn về bảo vệ môi trường trong khu dân cư, môi trường vườn hộ, môi trường trong sản xuất Nông nghiệp theo quy định của môi trường.

- Xây dựng phóng sự, tin bài về nội dung Cải tạo vườn tạp và tuyên truyền đến nhân dân biết để hưởng ứng, đồng tình và tự nguyện tham gia thực hiện cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế vườn theo hướng hiệu quả kinh tế gắn với xanh-sạch-đẹp trong đời sống ở vùng nông thôn.

- Thường xuyên xuống địa bàn các thôn, làng kiểm tra; đồng thời, hướng dẫn quy trình trồng trọt, chăn nuôi theo hình thức hữu cơ, sinh học; công tác phòng, trừ dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, để đảm bảo cây trồng, vật nuôi phát triển tốt và nâng cao hiệu quả trong sản xuất.

4. Phòng Văn Hóa - Xã hội:

- Chủ trì, phối hợp với các Phòng ban chuyên môn UBND xã tổ chức mở các lớp dạy nghề cho lao động nông thôn về nghề phát triển kinh tế vườn, làm vườn, để người lao động áp dụng vào sản xuất, tăng thu nhập kinh tế hộ gia đình và vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, quan điểm của Đảng, Nhà nước về tầm quan trọng của việc cải tạo, nâng cao hiệu quả sử dụng đất vườn, phát triển kinh tế vườn hộ đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn biết, tham gia và tổ chức thực hiện.

- Tiếp tục thực hiện hỗ trợ và hướng dẫn các thôn xây dựng thôn văn hóa, khu dân cư văn hóa; trong đó lồng ghép nội dung cải tạo vườn tạp trong văn hóa thôn, làng.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận TQVN và Các đoàn thể chính trị xã hội xã:

- Phát huy vai trò của Mặt trận, các tổ chức hội, đoàn thể từ xã đến thôn (làng) phát động phong trào và giúp đỡ hội viên tham gia thực hiện cải tạo vườn tạp, sử dụng đất vườn hiệu quả.

- Tuyên truyền, vận động các hội viên, đoàn viên sử dụng có hiệu quả nguồn vốn vay từ Ngân hàng chính sách xã hội được ủy thác qua các hội, đoàn thể và các nguồn vốn khác được giao cho hội hỗ trợ, giúp nhân dân trong việc thực hiện cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế vườn. Mỗi tổ chức đoàn thể có mô hình thực hiện thiết thực, hiệu quả.

- Phát động phong trào chinh trang, phát triển kinh tế vườn hộ rộng rãi trong nhân dân, gắn với xây dựng khu dân cư nông thôn trong xây dựng nông thôn mới; tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đầy đủ, sâu rộng về chương trình phát triển kinh tế vườn hộ trên tất cả các kênh thông tin, phong trào của các hội đoàn thể để Nhân dân biết hưởng ứng tham gia thực hiện; phối hợp thực hiện tốt Cuộc vận động “Làm thay đổi cách nghĩ, cách làm của người đông bào dân tộc thiểu số, làm cho đông bào dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo bền vững” trên địa bàn xã; tham gia cải tạo vườn tạp, nhằm hình thành và tạo vùng liên kết sản xuất và gắn với tiêu thụ sản phẩm.

- Đưa nội dung cải tạo vườn tạp vào Kế hoạch thực hiện hàng năm của đơn vị. Phối hợp với các Phòng ban chuyên môn UBND xã xây dựng mô hình nông nghiệp, vườn trong hội viên, đoàn viên trên địa bàn. Tổ chức cho hội viên, đoàn viên đi tham quan, học hỏi trong và ngoài huyện các mô hình có hiệu quả kinh tế cao để áp dụng vào đời sống sản xuất kinh tế vườn nhà.

- Phối hợp với Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách - xã hội Kon Rẫy, qua kênh ủy thác vay vốn của các đoàn thể tạo điều kiện cho hội viên, đoàn viên vay vốn ưu đãi để đầu tư phát triển kinh tế vườn.

- Phát động phong trào phát triển kinh tế vườn hộ rộng rãi trong nhân dân gắn với xây dựng khu dân cư trong xây dựng nông thôn mới, tuyên truyền phổ biến đầy đủ sâu rộng về Chương trình cải tạo vườn tạp phát triển kinh tế vườn trên tất cả các kênh thông tin, phong trào của các hội, đoàn thể để nhân dân biết tham gia hưởng ứng.

+ **Đoàn thanh niên xã:** Xây dựng kế hoạch tổ chức các đợt phát động phong trào đoàn viên thanh niên hưởng ứng, tham gia giúp giúp nhân dân trong việc thực hiện cải tạo vườn tạp bằng nhiều hình thức phong phú và đa dạng như: Làm hàng rào, trồng cây trong vườn, làm đường làng, ngõ xóm,... mô hình vườn có hiệu quả của đoàn viên thanh niên.

+ **Hội Nông Dân:** Xây dựng kế hoạch hỗ trợ cải tạo vườn tạp cho các hội viên ở cơ sở; đồng thời, tổ chức cho hội viên đi tham quan học hỏi kinh nghiệm ở những vườn xanh đẹp và có hiệu quả kinh tế trong và ngoài xã, để nông dân áp dụng vào đời sống sản xuất trong việc cải tạo vườn tạp.

6. Ban quản lý các thôn

Tổ chức họp thôn để quán triệt, triển khai Kế hoạch đến toàn thể Nhân dân; phân công nhiệm vụ cho từng thành viên phụ trách các nhóm hộ phù hợp với tình hình thực tế.

Trực tiếp tuyên truyền, vận động các hộ gia đình tham gia thực hiện; chú trọng các hộ nghèo, cận nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số; phát huy vai trò người có uy tín, già làng, trưởng thôn trong công tác vận động.

Phối hợp với Phòng Kinh tế, Trung tâm cung ứng Dịch vụ công ích tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật tại thôn; lựa chọn 01-02 hộ làm điểm để xây dựng mô hình vườn mẫu, tổ chức cho Nhân dân tham quan, học tập.

Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tiến độ thực hiện tại từng hộ; kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc về UBND xã (qua Phòng Kinh tế) để được hướng dẫn, tháo gỡ.

Tổ chức phát động phong trào thi đua giữa các nhóm hộ, khu dân cư về chỉnh trang vườn hộ xanh – sạch – đẹp; biểu dương, đề xuất khen thưởng các hộ thực hiện tốt.

7. Các hộ gia đình thực hiện cải tạo vườn tạp

Chủ động đăng ký tham gia thực hiện cải tạo vườn tạp; xây dựng kế hoạch cải tạo cụ thể của hộ gia đình phù hợp với diện tích, điều kiện đất đai, nguồn nước và khả năng đầu tư.

Thực hiện tổng dọn vệ sinh, chặt bỏ cây tạp, bố trí, sắp xếp lại không gian vườn theo sơ đồ định hướng đã được hướng dẫn; đảm bảo tiêu chí xanh – sạch – gọn gàng ngay từ khi bắt đầu triển khai.

Lựa chọn cây trồng, vật nuôi phù hợp với định hướng của xã; áp dụng đúng quy trình kỹ thuật về trồng trọt, chăn nuôi, phòng trừ sâu bệnh; đảm bảo an toàn thực phẩm và vệ sinh môi trường.

Thực hiện di dời, chỉnh trang chuồng trại đảm bảo khoảng cách theo quy định; xây dựng hố xử lý chất thải, không xả thải trực tiếp ra môi trường; không chăn thả gia súc, gia cầm gây mất vệ sinh và ảnh hưởng cộng đồng.

Tích cực tham gia các lớp tập huấn, tham quan mô hình; chia sẻ kinh nghiệm sản xuất với các hộ khác trong thôn; từng bước liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

Sử dụng hiệu quả các nguồn vốn hỗ trợ, vốn vay; đối ứng nguồn lực của gia đình (công lao động, vật tư, kinh phí) để thực hiện cải tạo vườn, tránh tư tưởng trông chờ, ỷ lại.

Chịu trách nhiệm duy trì, chăm sóc vườn sau cải tạo; đảm bảo phát triển bền vững, nâng cao thu nhập và góp phần xây dựng khu dân cư nông thôn mới xanh – sạch – đẹp.

8. Chế độ báo cáo: Định kỳ vào ngày 15 hàng tháng, Ban quản lý các thôn; Tổ công tác cải tạo vườn tạp có trách nhiệm báo cáo tiến độ thực hiện gửi về Phòng kinh tế để tổng hợp báo cáo UBND xã và Ban chỉ đạo định kỳ, đột xuất theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện cải tạo vườn tạp trên địa bàn xã năm 2026. Trong quá trình thực hiện các cơ quan, đơn vị báo cáo những khó khăn, vướng mắc hoặc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch gửi về UBND xã (*qua Phòng kinh tế*) để điều chỉnh Kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy (b/c);
- UBMTTQVN và các đoàn thể chính trị xã;
- CT; 02 phó chủ tịch UBND xã (t/h);
- Ban quản lý 21 thôn (t/h);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Trung

PHỤ LỤC:
TỔ GIÚP VIỆC PHỤ TRÁCH ĐỊA BÀN CÁC THÔN CÓ VƯỜN TẠP

1. Tổ 1 phụ trách thôn 4

TT	Thôn/làng	Họ và tên	Số điện thoại
1	Thôn 4	A Dũng	0339.772.025
2		A Hiang	
3		Y Hoa	
4		A Dát	

2. Tổ 2 phụ trách thôn 6

TT	Thôn/làng	Họ và tên	Số điện thoại
1	Thôn 6	Đỗ Đình Thắng	0377.746.245
2		A Nhảy	
3		Nguyễn Ngọc Hùng	
4		Trần Văn Xuyên	

3. Tổ 3 phụ trách thôn 8

TT	Thôn/làng	Họ và tên	Số điện thoại
1	Thôn 8	A Huế	0911.176.937
2		A Diên	
3		A Puch	
4		Y Túì	

4. Tổ 4 phụ trách thôn 9

TT	Thôn/làng	Họ và tên	Số điện thoại
1	Thôn 9	Trần Văn Phúc	0973.316.088
2		A Dai	
3		A Túc	
4		Đình Xuân Thuận	

5. Tổ 5 phụ trách thôn 11

TT	Thôn/làng	Họ và tên	Số điện thoại
1	Thôn 11	A Tơì	0326.068.451
2		A Gen	
3		A Tiếp	

4		A Văn	
---	--	-------	--

6. Tổ 6 phụ trách thôn 12

TT	Thôn/làng	Họ và tên	Số điện thoại
1	Thôn 12	Y Nga	0354.722.180
2		A Xur	
3		A Kham	
4		A Tên	

7. Tổ 7 phụ trách thôn 13

TT	Thôn/làng	Họ và tên	Số điện thoại
1	Thôn 13	Võ Hoàng Sinh	0334.508.300
2		Nguyễn Thành Long	
3		Phan Thanh Đức	
4		Trần Ba	

8. Tổ 8 phụ trách thôn thôn Đak Jri

TT	Thôn/làng	Họ và tên	Số điện thoại
1	Thôn Đak Jri	Y Biên	0343.457.806
2		A Duyên	
3		A Tân	
4		A Brăng	

9. Tổ 9 phụ trách thôn Đăk Pơ Kông

TT	Thôn/làng	Họ và tên	Số điện thoại
1	Thôn Đak Pơ Kông	Diêu Ngọc Biên	0837.051.982
2		Nguyễn Văn Doan	
3		Nguyễn Thị Hồng Đức	
4		Trần Thị Hạt	

10. Tổ 10 phụ trách thôn Đăk Ở Nglăng

TT	Thôn/làng	Họ và tên	Số điện thoại
1	Thôn Đak Ở Nglăng	A Khinh	0393.570.090
2		Lê Thị Cúc	
3		Nguyễn Thị Hoa	
4		Đinh Văn Vương	

11. Tổ 11 phụ trách thôn Kon Săm Luh

TT	Thôn/làng	Họ và tên	Số điện thoại
1	Thôn Kon Săm Luh	A Phung	0905.036.976
2		A Haih	
3		A Phin	
4		Y Pót	

12. Tổ 12 phụ trách thôn Kon Dơ Xing

TT	Thôn/làng	Họ và tên	Số điện thoại
1	Thôn Kon Dơ Xing	Y Đui	0329.715.539
2		A Khual	
3		A Thăk	
4		A Chit	

13. Tổ 13 phụ trách Thôn Đak Puih

TT	Thôn/làng	Họ và tên	Số điện thoại
1	Thôn Đak Puih	Y Bienh	0386.648.579
2		A Hyun	
3		A Oi	
4		A Thèm	

14. Tổ 14 phụ trách Thôn Tam Sơn

TT	Thôn/làng	Họ và tên	Số điện thoại
1	Thôn Tam Sơn	Nguyễn Trọng Đạt	0383.250.895
2		Nguyễn Văn Tý	
3		Phạm Văn Bắc	
4		Ngô Văn Sơn	
